

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG SỐ 01

Kèm theo Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại số: 0810/2019/HDK-CN/TT-LTT

Căn cứ Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại số 0810/2019/HDK-CN/TT-LTT ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa Chi nhánh Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh – Nhà máy Xử lý chất thải nguy hại Vĩnh Tân và Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM ;

Hôm nay, ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh – Nhà máy Xử lý chất thải nguy hại Vĩnh Tân, Chúng tôi gồm có:

BÊN A : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THIÊN THANH – NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI VĨNH TÂN

Địa chỉ : Tổ 12, ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 0888 810 681
Mã số thuế : 0310 840 866-001
Tài khoản số : 6721 0000 386 577 tại NH BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai
Tên tài khoản : CN CONG TY CPMITT – NHA MAY VINH TAN
Đại diện : Ông **NGUYỄN HOÀNG THÁI** Chức vụ: Giám Đốc
Sau đây gọi tắt là Bên A.

BÊN B : TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM
Điện thoại : 08.38441198
Mã số thuế : 0302483515
Tài khoản số : 9523 2 1058083 tại Kho bạc Nhà nước Tân Bình.
Tên tài khoản : TRUONG CAO DANG LY TU TRONG TP.HO CHI MINH
Người đại diện : Ông **PHẠM HỮU LỘC** Chức vụ : Hiệu Trưởng
Sau đây gọi tắt là Bên B

Hai Bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng số 01 kèm theo Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại số 0810/2019/HDK-CN/TT-LTT ngày 02 tháng 10 năm 2019 theo những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Phụ lục Hợp đồng này quy định về đơn giá vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại được nêu tại Khoản 2.1 Điều 2 của Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại số 0810/2019/HDK-CN/TT-LTT

STT	Tên Chất Thải	Mã CTNH	Đơn giá (VNĐ/Năm)	Thuế VAT: 10%	Tổng cộng (VNĐ/năm)
01	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	13.000.000	1.300.000	14.300.000
02	Dầu động cơ và bôi trơn thải	17 02 03			

03	Bao bì cứng thải bằng kim loại	18 01 02			
04	Giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01			
05	Chất kết dính và bịt kín thải có dung môi hữu cơ hoặc có thành phần nguy hại khác	08 03 01			
06	Pin và ắc quy chì thải	19 06 01			
07	Hộp mực in thải có chứa thành phần nguy hại	08 02 04			
08	Bao bì mềm thải	18 01 01			

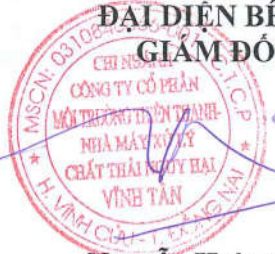
Ghi chú:

- Đơn giá trên chưa bao gồm 10% VAT
- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển và xử lý chất thải;
- Khối lượng chất thải tiếp nhận ≤ 45 kg/năm;
- Tần suất thu gom chất thải theo định kỳ: 01 lần/năm. Trong trường hợp, phát sinh việc thu gom chất thải ngoài định kỳ, chi phí vận chuyển phát sinh là: 3.000.000 đồng/chuyến (chưa bao gồm 10%VAT).

ĐIỀU 2: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Phụ lục Hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại số 0810/2019/HDK-CN/TT-LTT ngày 02 tháng 10 năm 2019;
- Các điều khoản khác trong Hợp đồng xử lý chất thải nguy hại số 0810/2019/HDK-CN/TT-LTT ngày 02 tháng 10 năm 2019 vẫn được giữ nguyên;
- Phụ lục Hợp đồng này gồm 02 (hai) trang, được đóng dấu giáp lai và lập thành 02 (hai) bản với đầy đủ các chữ ký và con dấu của hai Bên. Mỗi Bên giữ 01 (một) bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



(Signature)

Nguyễn Hoàng Thái

ĐẠI DIỆN BÊN B
HIỆU TRƯỞNG



(Signature)

Phạm Hữu Lộc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Số: 0810/2019/HDK-CN/TT-LTT

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 do Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý Chất thải rắn;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý Chất thải và phế liệu, hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 05 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường; hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019;

Căn cứ Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh theo Giấy phép Xử lý Chất thải nguy hại số, mã số QLCTNH 1-2-3-4-5-6.063.VX ngày 31 tháng 05 năm 2018 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp;

Căn cứ vào nhu cầu của Trường Cao Đẳng Lý Tự Trọng TP.Hồ Chí Minh;

Hôm nay, ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh – Nhà máy Xử lý chất thải nguy hại Vĩnh Tân, các Bên gồm có:

**BÊN A : CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THIÊN THANH –
NHÀ MÁY XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI VĨNH TÂN**

Địa chỉ : Tổ 12, ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0984 282 112

Mã số thuế : 0310 840 866-001

Tài khoản số : 6721 0000 386 577 tại NH BIDV - Chi nhánh Nam Đồng Nai

Tên tài khoản : CN CÔNG TY CPMTTT – NHÀ MÁY VINH TAN

Đại diện : Ông **NGUYỄN HOÀNG THÁI**

Chức vụ: Giám đốc

Sau đây gọi tắt là Bên A.

BÊN B : TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại : 08.38441198

Mã số thuế : 0302483515

Tài khoản số : 9523 2 1058083 tại Kho bạc Nhà nước Tân Bình

Tên tài khoản : TRUONG CAO DANG LY TU TRONG TP.HO CHI MINH

Đại diện : Ông **PHẠM HỮU LỘC**

Chức vụ : Hiệu Trưởng

Sau đây gọi tắt là Bên B

Hai Bên cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (sau đây gọi tắt là CTNH) theo những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

1.1. Nội dung Hợp đồng

Bên A đồng ý cung cấp và Bên B đồng ý nhận cung cấp dịch vụ về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Bên B. Danh mục CTNH được nêu tại Điều 2 của Hợp đồng.

Địa điểm xử lý CTNH: Nhà máy xử lý CTNH Vĩnh Tân - Tổ 12, ấp 4, xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Thời hạn Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực thực hiện trong vòng 01 (một) năm, kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2019 đến hết ngày 02 tháng 10 năm 2020. Việc ký tiếp Hợp đồng sẽ được xem xét và ký kết trước khi Hợp đồng cũ hết hạn 15 (mười lăm) ngày

ĐIỀU 2: DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Số lượng chất thải và đơn giá xử lý

STT	Tên Chất Thải	Mã CTNH	Khối lượng dự kiến (Kg/năm)	Phương pháp xử lý
01	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	45	Nghiên - CL
02	Dầu động cơ và bôi trơn thải	17 02 03		TĐ-HR
03	Bao bì cứng thải bằng kim loại	18 01 02		Súc rửa-HTXLNT
04	Giẻ lau nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01		TĐ-HR
05	Chất kết dính và bịt kín thải có dung môi hữu cơ hoặc có thành phần nguy hại khác	08 03 01		TĐ-HR
06	Pin và ắc quy chì thải	19 06 01		PT-TH-OH-TĐ
07	Hộp mực in thải có chứa thành phần nguy hại	08 02 04		TĐ-HR
08	Bao bì mềm thải	18 01 01		TĐ-HR

Ghi chú - TĐ: Thiêu đốt, HR: Hóa rắn; PT: Phân tích; TH: Trung Hòa; OH: Oxi hóa; CL: Cô lập; HTXLNT: Hệ thống xử lý nước thải.

- Số lượng và loại chất thải giao nhận: Sẽ được xác định bằng Biên bản (hoặc chứng từ CTNH) theo số cân thực tế giao nhận giữa hai Bên;

- Đơn giá xử lý: Căn cứ vào khối lượng dự kiến chuyển giao, đơn giá xử lý sẽ được thỏa thuận và thể hiện bằng Phụ lục Hợp đồng.

2.2. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

- Phương thức thanh toán: Bên B thanh toán 100% giá trị Hợp đồng cho Bên A ngay sau khi ký kết Hợp đồng;

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ sau:

- + Giấy đề nghị thanh toán;
- + Biên bản đối chiếu số lượng giao nhận (nếu có);
- + Hóa đơn Tài chính hợp lệ.

ĐIỀU 3: ĐIỀU KIỆN TIẾP NHẬN

3.1. Địa điểm tiếp nhận

Bên A sẽ tiếp nhận chất thải tại kho chứa chất thải của Bên B, địa chỉ: **390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM**

3.2. Điều kiện lưu chứa

CTNH được thu gom, phân loại và tập trung tại Kho chứa chất thải riêng biệt của Bên B và được chứa trong các bao bì, thùng chứa chuyên dụng theo đúng Thông tư 36/2015/TT-BTNMT hoặc các quy định hiện hành về quản lý chất thải; đảm bảo an toàn, tránh rò rỉ ra môi trường.

3.3. Thời gian tiếp nhận

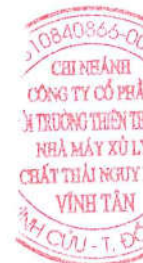
- Việc tiếp nhận chất thải được tiến hành theo yêu cầu của Bên B.
- Thời gian thu gom, vận chuyển chất thải sẽ được thông báo bằng văn bản, e-mail, điện thoại hoặc trao đổi trực tiếp.
- Trong thời gian 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên B, Bên A có trách nhiệm tiến hành vận chuyển chất thải.

3.4. Khối lượng chất thải tiếp nhận

- Khối lượng mỗi lần tiếp nhận phải nhỏ hơn hoặc bằng 45 kg;
- Nếu khối lượng tiếp nhận lớn hơn 45 kg/lần thì Bên B phải trả thêm phí phụ thu được thể hiện ở Phụ lục Hợp đồng.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

4.1. Quyền và trách nhiệm Bên A



- Vận chuyển chất thải từ kho chứa của Bên B (được nêu tại Khoản 3.1 Điều 3) và xử lý tại Nhà máy của Bên A (được nêu tại Khoản 1.1 Điều 1) theo quy định hiện hành về quản lý chất thải nguy hại của Nhà nước Việt Nam;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để chất thải rò rỉ ra môi trường sau khi chất thải đã được vận chuyển ra khỏi kho chứa của Bên B;

- Phối hợp với Bên B lập và giao nhận chứng từ CTNH theo quy định của Thông tư 36/2015/TT-BTNMT hoặc các quy định hiện hành về quản lý CTNH của Nhà nước Việt Nam;

- Chỉ sử dụng các phương tiện vận chuyển nằm trong danh mục Giấy phép xử lý CTNH do Bộ Tài Nguyên Môi Trường cấp. Nếu Bên A sử dụng không đúng phương tiện vận chuyển được cấp phép, Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm;

- Xuất trình giấy tờ cần thiết khi ra vào nhà máy của Bên B;

- Tuân thủ quy định và nội quy làm việc của Bên B;

- Cung cấp phương tiện vận chuyển và mang đầy đủ các trang thiết bị dụng cụ an toàn cần thiết khi đến thu gom chất thải của Bên B;

- Hoàn trả chứng từ chất thải nguy hại cho Bên B ngay sau khi thực hiện xong việc xử lý CTNH theo đúng quy định hiện hành về quản lý CTNH;

- Được quyền từ chối nhận chất thải ngoài danh mục chất thải và địa điểm tiếp nhận được nêu tại Khoản 2.1 Điều 2 và Khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng, cho đến khi việc điều chỉnh danh mục, địa điểm tiếp nhận chất thải của Hợp đồng được hoàn tất;

- Được quyền từ chối tiếp nhận chất thải, hoàn trả chứng từ CTNH nếu Bên B không thực hiện thanh toán đúng theo Khoản 2.2 Điều 2 và Khoản 3.4 Điều 3 của Hợp đồng

4.2. Quyền và trách nhiệm Bên B

- Tổ chức thu gom, phân loại, đóng gói, dán tem nhãn, lưu giữ chất thải thành từng nhóm, loại riêng biệt theo quy định của Thông tư 36/2015/TT-BTNMT hoặc các quy định hiện hành về quản lý chất thải rắn của Nhà nước Việt Nam;

- Thông báo cho Bên A trước 03 (ba) ngày so với ngày dự kiến chuyển giao chất thải;

- Có quyền từ chối chuyển giao CTNH nếu Bên A điều động phương tiện, vận chuyển không nằm trong danh mục Giấy phép Xử lý CTNH do Bộ Tài nguyên Môi trường cấp;

- Trong trường hợp Bên B tự ý giao CTNH cho cá nhân, đơn vị khác hoặc phương tiện vận chuyển khác không nằm trong danh mục Giấy phép xử lý CTNH của Bên A thì khi có sự cố xảy ra Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật;

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ của Bên A thực hiện Hợp đồng cũng như quá trình thu gom chất thải tại Nhà máy, kho chứa của Bên B: hỗ trợ xe nâng, xe xúc nếu cần thiết;

- Lập, ký và giao nhận Biên bản giao nhận chất thải, chứng từ chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT hoặc các quy định hiện hành về quản lý CTNH;

- Trong thời gian Hợp đồng còn hiệu lực, nếu Bên B có bất kỳ sự thay đổi nào như: Tên cơ sở, Mã số thuế, địa chỉ thì phải thông báo cho Bên A biết. Nếu không, mọi sai sót về sau Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm;

- Thanh toán kinh phí thực hiện đúng theo Khoản 2.2 Điều 2 và Khoản 3.4 Điều 3 của Hợp đồng.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai Bên cam kết thực hiện các Điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng;

- Khi có bất kỳ sự thay đổi, bổ sung nội dung của Hợp đồng, thì hai Bên sẽ tiến hành ký kết Phụ lục Hợp đồng. Mọi sự thay đổi nội dung cam kết của Hợp đồng này, nếu có, sẽ cùng được thảo luận và đồng thuận, trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lợi ích của nhau;

- Nếu có tranh chấp giữa các Bên liên quan đến Hợp đồng, thì sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp không giải quyết được, sẽ đưa ra Tòa án giải quyết, quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng, buộc hai Bên thi hành, án phí do Bên thua chịu;

- Tất cả các thông tin, bí quyết kỹ thuật, công nghệ sản xuất và bất cứ tài liệu kỹ thuật bảo mật nào khác xuất phát từ bản hợp đồng này sẽ là tài sản của cả hai Bên và trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được phép tiết lộ cho Bên thứ ba nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của cả Bên A và Bên B. Trong trường hợp không có thỏa thuận khác, Bên nào vi phạm sẽ phải đền bù cho Bên bị vi phạm toàn bộ những thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp do những vi phạm đó gây ra. Trách nhiệm giữ bảo mật của hai Bên trong điều khoản này sẽ không được áp dụng cho việc trình, báo cáo Công ty, Tổng công ty và các Công ty thành viên, Kiểm toán của cả hai Bên hoặc khi các cơ quan đại diện pháp luật yêu cầu;

- Nếu một trong hai Bên muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, thì phải báo trước cho Bên kia 30 (ba mươi) ngày bằng Văn bản. Sau khi các Bên hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, nếu không còn vướng mắc, khiếu nại thì Hợp đồng mặc nhiên hết hiệu lực, tự động thanh lý;

- Những gì không được quy định trong hợp đồng này, hai Bên sẽ tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Sau khi hết hạn Hợp đồng, nếu hai Bên không tiếp tục ký gia hạn, thì Hợp đồng này được xem như bản thanh lý;

- Hợp đồng này gồm 05 (năm) trang, được đóng dấu giáp lai và lập thành 04 (bốn) bản với đầy đủ các chữ ký và con dấu của hai Bên, có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực như ghi tại Điều 1./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC


Nguyễn Hoàng Thái

ĐẠI DIỆN BÊN B
HIỆU TRƯỞNG


Phạm Hữu Lộc